



Số: 01./BC-HĐQT

Hậu Giang, ngày 29 tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2018

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG (HAWASUCO)**

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 263, Trần Hưng Đạo, Phường V, Tp Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Điện thoại: 0293. 3876 357 Fax: 0293. 3876 357.

- Email: capnuochaugiang@yahoo.com.

- Vốn điều lệ: 248.782.910.000 đồng. (Hai trăm bốn mươi tám tỷ bảy trăm tám mươi hai triệu chín trăm mười ngàn đồng).

- Mã chứng khoán: HGW.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

1. Các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông:

- Số cuộc họp: 01 phiên họp thường niên năm 2018.
- Thời gian họp: 01 buổi, ngày 09/5/2018.
- Địa điểm họp: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang. Số 263, đường Trần Hưng Đạo, Phường V, TP.Vị Thanh, Hậu Giang.
- Số cổ đông tham dự: 62 cổ đông.
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và ủy quyền biểu quyết dự họp: 17.182.385 cổ phần, tương ứng 98,31% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Stt	Số, ký hiệu Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
01	03/NQ-ĐHĐCĐ	09/5/2018	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 về việc thông qua các báo cáo.
02	04/NQ-ĐHĐCĐ	09/5/2018	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 về việc thống nhất thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
03	05/NQ-ĐHĐCĐ	09/5/2018	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.
04	06/NQ-ĐHĐCĐ	09/5/2018	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 về việc phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017.
05	07/NQ-ĐHĐCĐ	09/5/2018	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 về việc phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2018.
06	08/NQ-ĐHĐCĐ	09/5/2018	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 về việc thống nhất phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần của Nhà nước tại Công ty từ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản do ngân sách nhà nước cấp.
07	09/NQ-ĐHĐCĐ	09/5/2018	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 về việc thống nhất phê duyệt mức tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2018.
08	10/NQ-ĐHĐCĐ	09/5/2018	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu hoặc không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Ông: Dương Văn Thọ	Chủ tịch HĐQT	Ngày bắt đầu: 16/7/2011	10/10	100%	
02	Ông: Bùi Trọng Lực	Thành viên HĐQT – kiêm Tổng Giám đốc	Ngày bắt đầu: 16/7/2011	10/10	100%	
03	Ông: Lê Hoàng Thám	Thành viên TT.HQĐT – kiêm Phó TGD	Ngày bắt đầu: 16/7/2011	10/10	100%	
04	Ông: Quách Minh Hiển	Thành viên HĐQT – kiêm Phó TGD	Ngày bắt đầu: 16/7/2016	10/10	100%	
05	Ông: Huỳnh Văn Lý	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu: 16/7/2011	02/10	20%	Bận công tác

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành

HQĐT Công ty đã thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT trong năm 2018.

2.1. Phương pháp kiểm tra, giám sát

- Thông qua các cuộc họp HĐQT hàng quý hoặc đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đã trao đổi trực tiếp về các hoạt động của Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chiến lược hoạt động và các mục tiêu đã được HĐQT phê duyệt. Qua đó, Tổng Giám đốc báo cáo các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và thảo luận, bàn bạc trực tiếp với HĐQT để đề ra các giải pháp kịp thời và hiệu quả nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

- HĐQT kết hợp với Ban kiểm soát để kiểm tra, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với Tổng Giám đốc và Ban điều hành nhằm thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp, hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đề ra.

- Sau mỗi cuộc họp, HĐQT ban hành nghị quyết đề thông qua các kế hoạch, nhiệm vụ và các vấn đề khác có liên quan đã được HĐQT thống nhất thông qua để Tổng Giám đốc căn cứ triển khai điều hành tốt, đạt hiệu quả cao.

2.2. Kết quả giám sát

- Trong năm 2018, Tổng Giám đốc cùng tập thể Ban điều hành Công ty đã thể hiện rõ tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cao trong công việc, không ngừng tìm tòi, áp dụng những giải pháp mới, hiệu quả trong công tác điều hành đơn vị. Nhờ đó, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục phát triển tốt, thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra.

- Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ; chấp hành các chính sách, pháp luật theo quy định của Nhà nước trong quản lý, điều hành hoạt động Công ty, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động; cung cấp đầy đủ các thông tin, báo cáo theo yêu cầu của Ban kiểm soát để Ban kiểm soát kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Kết quả về doanh thu và lợi nhuận:

TT	Nội dung	ĐVT	Nghị quyết 2018	Thực hiện năm 2018	Đạt % so với NQ
I	Kết quả kinh doanh				
1	Tổng doanh thu và thu nhập	tỷ đồng	174,342	179,073	102,71
2	Tổng chi phí	tỷ đồng	162,653	167,151	102,77
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	11,688	11,922	102,00
4	Thuế TNDN	tỷ đồng	2,337	2,418	103,47
5	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	9,351	9,504	101,64
II	Tỷ suất sinh lời				
1	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu				
	- Tỷ suất LNTT/DT	%	6,7	6,7	100
	- Tỷ suất LNST/DT	%	5,3	5,3	100
2	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng TS				
	-Tỷ suất LNTT/tổng tài sản	%	3,2	2,9	91
	-Tỷ suất LNST/tổng tài sản	%	2,6	2,3	92
3	Tỷ suất LNST/vốn điều lệ	%	3,8	3,8	100
4	Tỷ suất cổ tức/vốn cổ phần	%	1,5	1,5	100
III	Nộp ngân sách nhà nước	tỷ đồng	10,638	10,034	94,32

- * Ghi chú: - Tổng tài sản đầu năm 2018: 366,057 tỷ đồng.
- Tổng tài sản cuối năm 2018: 413,126 tỷ đồng.

Tổng tài sản cuối kỳ của Công ty tăng 47,07 tỷ đồng, trong đó, tài sản dài hạn tăng 43,96 tỷ đồng (chủ yếu là đầu tư các công trình xây dựng cơ bản tăng 42,51 tỷ đồng), tài sản ngắn hạn tăng 3,1 tỷ đồng (chủ yếu tăng khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng 4,24 tỷ đồng....).

Nhìn chung, trong năm 2018, Tổng Giám đốc và Ban điều hành Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động SXKD về các chỉ tiêu: Tổng doanh thu, lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế... tăng và vượt so với kế hoạch Nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra. Do đó, cần tiếp tục duy trì và phát huy hơn trong năm 2019.

Muốn vậy, Tổng Giám đốc và Ban điều hành Công ty cần lưu ý tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện các thể chế theo mô hình hoạt động cổ phần. Xác định vấn đề con người, nhân sự là trung tâm, là nhân tố chính quan trọng nhất trong thành công của doanh nghiệp để từ đó có kế hoạch củng cố bộ máy tổ chức, sắp xếp nhân sự phù hợp để đảm bảo hoạt động đạt hiệu quả cao và bền vững.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty không có các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

4. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:

4.1. Các quyết định của HĐQT ban hành:

Stt	Số, ký hiệu Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT.NK2	22/01/2018	Quyết định ban hành Quy chế trả lương người lao động tại Công ty CP CTN-CTĐT Hậu Giang.
2	02/QĐ-HĐQT	02/7/2018	Quyết định về việc nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với bà Tô Thị Hiếu – Kế toán trưởng Công ty.
3	03/QĐ-HĐQT	19/7/2018	Quyết định về việc ban hành Quy chế Quản lý tài chính (sửa đổi, bổ sung năm 2018)
4	04/QĐ-HĐQT	19/7/2018	Quyết định về việc ban hành Quy chế Quản lý nợ
5	05/QĐ-HĐQT	19/7/2018	Quyết định về việc ban hành Quy chế Tuyển dụng, đào tạo và quản lý nhân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2018).

6	06/QĐ-HĐQT	19/7/2018	Quyết định về việc ban hành Quy định thủ tục, quy trình giải quyết các chế độ nghỉ tại Công ty (sửa đổi, bổ sung năm 2018).
7	07/QĐ-HĐQT	19/7/2018	Quyết định về việc ban hành Quy chế Thi đua – Khen thưởng (sửa đổi, bổ sung năm 2018).
8	08/QĐ-HĐQT	11/9/2018	Quyết định về việc chuyển xếp lương cho ông Quách Minh Hiền - Phó Tổng Giám đốc Công ty.
9	09/QĐ-HĐQT	20/9/2018	Quyết định về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty đối với ông Trần Hồng Đăng.
10	10/QĐ-HĐQT	20/9/2018	Quyết định về việc giải thể Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng một dự án "Xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Vị Thanh".
11	11/QĐ-HĐQT	01/10/2018	Quyết định về việc chuyển xếp lương cho Kế toán trưởng Công ty.
12	12/QĐ-HĐQT	20/11/2018	Quyết định về việc phê duyệt giá trị tài sản Chi nhánh Vận tải hành khách Xe buýt tại thời điểm tháng 10 năm 2018.

4.2. Các nghị quyết của HĐQT ban hành:

Stt	Số, ký hiệu Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT.NK2	06/02/2018	Nghị quyết về việc phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2017.
2	02/NQ-HĐQT	02/4/2018	Nghị quyết về việc triệu tập họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.
3	11/NQ-HĐQT	21/5/2018	Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính năm 2018.
10	12/NQ-HĐQT	07/12/2018	Nghị quyết về việc vay vốn và ủy quyền ký các văn bản giao dịch với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang.

III. BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Họ tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà: Nguyễn Thanh Mai	Trưởng ban	Ngày bắt đầu: 16/7/2011	04	100%	
2	Bà: La Thụy Phiêng	Thành viên	Ngày bắt đầu: 16/7/2016	03	75%	Bận họp Sở TC đột xuất
3	Ông: Trương Hữu Thành	Thành viên	Ngày bắt đầu: 16/7/2016	04	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

- BKS đã tổ chức 04 cuộc họp: Thông qua Chương trình, kế hoạch hoạt động của BKS năm 2018; Thống nhất kết quả thẩm định tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2018; Có ý kiến về Tờ trình số 03/TTr-CTN- CTĐT ngày 10/4/2018 của Người đại diện vốn Nhà nước là thành viên HĐQT; thông qua và thống nhất báo cáo một số nội dung như sau:

- Thẩm định báo cáo hoạt động SXKD định kỳ của Ban Tổng Giám đốc Công ty trình;

- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý.

- Thẩm định Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Kế hoạch tài chính 2018;

- Đóng góp sửa đổi, bổ sung một số quy chế: Quy chế Quản lý tài chính; Quy chế tuyển dụng, đào tạo và quản lý nhân sự; Quy chế Quản lý nợ; Quy chế Thi đua - Khen thưởng; Quy định thủ tục, quy trình giải quyết các chế độ nghỉ tại Công ty.

- Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu theo Kế hoạch SXKD, Kế hoạch tài chính 2018;

- Khảo sát, kiểm tra tình hình thực hiện công tác quản lý nhân sự từ đầu năm 2018 đến nay, công tác cập nhật thông tin, thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo Quy chế tuyển dụng, đào tạo và quản lý nhân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2018).

- Báo cáo hoạt động BKS định kỳ hằng quý gửi HĐQT, UBND tỉnh, Sở Tài chính đúng quy định.

- Và một số công tác khác theo Chương trình, kế hoạch giám sát năm 2018 của BKS đối với HĐQT, BTGD điều hành và cổ đông.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc cũng như bộ máy điều hành Công ty:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban hàng tháng cùng Ban điều hành Công ty.

- Tham gia chứng kiến kiểm kê 6 tháng đầu năm 2018, đi thực tế 5/10 đơn vị.

- Thực hiện sự phối hợp hoạt động theo Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Qua đó, BKS có ý kiến đề xuất với HĐQT và Ban điều hành về những vấn đề còn hạn chế để có biện pháp xử lý kịp thời nhằm nâng cao năng lực quản lý.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không.

IV. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không.

V. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
01	Ông Dương Văn Thọ		Chủ tịch HĐQT	360006834 Ngày cấp: 22/01/2010; Nơi cấp: CA TP Cần Thơ	Phường Ba Láng, Quận Cái Răng, TP Cần Thơ	16/7/2011		
02	Ông Bùi Trọng Lực		Thành viên HĐQT - kiêm Tổng Giám đốc	037075001000 Ngày cấp: 21/11/2016; Nơi cấp: Cục cảnh sát KĐQL cư trú và DLQG về dân cư	CC9, Đường số 13 Khu ĐTM Hưng Phú, P.Hưng Thạnh, Quận Cái Răng, TP Cần Thơ	16/7/2011		
03	Ông Lê Hoàng Thâm		Thành viên HĐQT- kiêm Phó Tổng Giám đốc	360369071 Ngày cấp: 13/3/2006; Nơi cấp: CA TP Cần Thơ	Phường Lê Bình, Quận Cái Răng, TP Cần Thơ	16/7/2011		
04	Ông Quách Minh Hiển		Thành viên HĐQT – kiêm Phó Tổng Giám đốc	363602777 Ngày cấp: 15/8/2006; Nơi cấp CA Hậu Giang	KV VI, phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang	16/7/2016		

05	Ông Huỳnh Văn Lý		Thành viên HĐQT	380734000 Ngày cấp: 09/3/2015; Nơi cấp: CA TP. Cà Mau	28 Hùng Vương, Phường 5, TP Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	16/7/2011		
06	Bà Nguyễn Thanh Mai		Trưởng Ban Kiểm soát	363647457 Ngày cấp: 19/9/2007; Nơi cấp: CA Hậu Giang	Khu vực 2, Phường 3, TP Vị Thanh, Hậu Giang	16/7/2011		
07	Ông Trương Hữu Thành		Thành viên Ban kiểm soát	363996516 Ngày cấp: 16/12/2014; Nơi cấp: CA Hậu Giang	43 Lê Thị Hồng Gấm, TP Vị Thanh, Hậu Giang	16/7/2016		
08	Bà La Thụy Phiêng		Thành viên Ban Kiểm soát	361734413 Ngày cấp: 14/5/2012; Nơi cấp: CA TP Cần Thơ	KV Bình Yên A, Phường Long Hòa, Quận Bình Thủy, TP Cần Thơ	16/7/2016		
09	Trần Hồng Đăng		Kế toán trưởng	361954894 (Ngày cấp: 16/8/2014; Nơi cấp: CA TP Cần Thơ)	91/46C đường Cách mạng tháng 8, phường An Thới, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ	20/9/2018		

Ghi chú: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: **Không**.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác: **Không**.

4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Không**.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: **Không**.

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành: **Không**.

VI. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	Dương Văn Thọ		Chủ tịch HĐQT	360006834 (Ngày cấp: 22/01/2010; Nơi cấp: CA TP Cần Thơ)	Phường Ba Láng, Quận Cái Răng, TP Cần Thơ	17.491.617	70,31 %	Cá nhân: 3.500 Đại diện vốn NN: 17.488.117

1	Võ Thị Thanh Nga		Không có			0	0%	Vợ
2	Dương Minh Đức		Không có			0	0%	Con
3	Dương Minh Hạnh		Không có	362166941 (Ngày cấp: 26/3/2014; Nơi Cấp: CA Cần Thơ	85/2 Đường Vành Đai Phi Trường, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, TPCT	13.100		Con
4	Dương Minh Phúc		Không có			0	0%	Con
5	Dương Thị Xinh		Không có			0	0%	Chị
6	Dương Thanh Nhân		Công nhân			800		Em
II	Bùi Trọng Lực		Thành viên HĐQT- kiêm Tổng Giám đốc	037075001000 (Ngày cấp: 21/11/2016; Nơi cấp: Cục cảnh sát KĐQL cư trú và DLQG về dân cư	CC9, Đường số 13 Khu ĐTM Hưng Phú, Phường Hưng Thạnh, Quận Cái Răng, TP Cần Thơ	3.374.287	19,30 %	Cá nhân: 11.400 Đại diện vốn NN: 3.362.887
1	Bùi Minh Độ		Không			0	0%	Bố
2	Nguyễn Thị Phúc		Không			0	0%	Mẹ
3	Lê Thế Lương Tâm		Không			0	0%	Vợ
4	Bùi Lương Hải Hà					0	0%	Con
5	Bùi Lương Tú Anh					0	0%	Con
6	Bùi Minh Định		Không			0	0%	Anh
7	Bùi Văn Sĩ		Công nhân			0	0%	Em

8	Bùi Thị Minh Thoa		Không			0	0%	Em
III	Lê Hoàng Thắm		Thành viên HĐQT – kiêm Phó TGĐ	360369071 (Ngày cấp: 13/3/2006; Nơi cấp: CA TP Cần Thơ)	Phường Lê Bình, Quận Cái Răng, TP Cần Thơ	3.364.178	19,24 %	Cá nhân: 1.300 Đại diện vốn NN: 3.362.887
1	Nguyễn Thị Thủy Nguyễn		Không			0	0%	Vợ
2	Lê Trúc Lý		Không			0	0%	Con
3	Lê Khả Quý		Không			0	0%	Con
4	Lê Hoàng Tươi		Không			0	0%	Anh
5	Lê Hoàng Thúy		Không			0	0%	Em
IV	Quách Minh Hiễn		Thành viên HĐQT – kiêm Phó TGĐ	363602777 (Ngày cấp: 15/8/2006; Nơi cấp CA Hậu Giang)	KV VI, phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy, Tỉnh Hậu Giang	1.900	0,01%	
1	Dương Tú Mai		Không			0	0%	Mẹ
2	Trần Thị Phương Lan		Nhân viên	363941533; Ngày cấp: 20/01/2014 tại CA Hậu Giang	KV VI, phường Ngã Bảy, TX.Ngã Bảy, Hậu Giang	700		Vợ
3	Quách Đường Bửu Nguyễn		Công nhân			0	0%	Con
4	Quách Mai Chi		Không			0	0%	Chị
5	Quách Minh Châu		Không			0	0%	Anh

6	Quách Minh Trí		Công nhân	365246470 Ngày cấp: 31/3/2015; Nơi cấp CA Sóc Trăng		100		Anh
V	Huỳnh Văn Lý		Thành viên HĐQT	380734000 Ngày cấp: 09/3/2015; Nơi cấp CA TP Cà Mau	28 Hùng Vương, Phường 5, TP Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	100.000	0,572 %	Đại diện vốn Công ty CP nhựa Tân Tiến: 100.000
1	Huỳnh My		Không			0	0%	Cha
2	Lê Thị Lệ		Không			0	0%	Mẹ
3	Phan Kiều Oanh		Không			0	0%	Vợ
4	Huỳnh Phan Huy Trí		Không			0	0%	Con
5	Huỳnh Phan Kiều Anh		Không			0	0%	Con
6	Huỳnh Anh Cường		Không			0	0%	Anh
7	Huỳnh Bích Thủy		Không			0	0%	Chị
8	Huỳnh Văn Chiến		Không			0	0%	Em
9	Huỳnh Kim Quyên		Không			0	0%	Em
10	Huỳnh Thanh Hoàng		Không			0	0%	Em
VI	Nguyễn Thanh Mai		Trưởng Ban Kiểm soát	363647457 Ngày cấp: 19/9/2007; Nơi cấp: CA HG	Khu vực 2, Phường 3, TP Vị Thanh, Hậu Giang	500		
1	Trần Thị Lắm		Không			0	0%	Mẹ
2	Lương Cao Phước Ngự		Tổ phó Tổ Kỹ thuật			300	0%	Chồng

3	Nguyễn Hòa Hiệp		Không			0	0%	Anh
4	Nguyễn Văn Truân		Không			0	0%	Anh
5	Nguyễn Thanh Giang		Không			0	0%	Anh
6	Nguyễn Thị Kim Thêu		Không			0	0%	Em
VII	Trương Hữu Thành		Thành viên Ban kiểm soát	363996516 Ngày cấp: 16/12/2014; Nơi cấp: CA Hậu Giang	43 Lê Thị Hồng Gấm, TP Vị Thanh, Hậu Giang	4.100		
1	Trương Hữu Tân		Không			0	0%	Cha
2	Mai Thị Trúc		Không			0	0%	Vợ
3	Trương Thị Bé Thi		Không			0	0%	Chị
4	Trương Thị Bé Vi		Không			0	0%	Em
5	Trương Hữu Tấn		Không			0	0%	Em
VIII	La Thụy Phiêng		Thành viên Ban Kiểm soát	361734413 (Ngày cấp: 14/5/2012; Nơi cấp: CA TP Cần Thơ)	KV Bình Yên A, Phường Long Hòa, Quận Bình Thủy, TP Cần Thơ	0	0%	
1	La Văn Hứ		Không			0	0%	Cha
2	Dương Thị Kim Em		Không			0	0%	Mẹ
3	La Dương Hứng		Không			0	0%	Em
4	Phạm Phú Trọng		Không			0	0%	Con
IX	Trần Hồng Đăng		Kế toán trưởng	361954894 (Ngày cấp:	91/46C đường Cách mạng	1.800		

				16/8/2014; Nơi cấp: CA TP Cần Thơ)	tháng 8, phường An Thới, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ			
1	Nguyễn Thị Lược		Không			0	0%	Mẹ
2	Lê Thị Mỹ Thìn		Không			0	0%	Vợ
3	Trần Thị Hồng Phương		Không			0	0%	Con
4	Trần Thị Yên Phương		Không			0	0%	Con
5	Trần Thị Nguyễn		Không			0	0%	Chị
6	Trần Thị Vọng		Không			0	0%	Chị
7	Trần Hồng Tăng		Không			0	0%	Em
8	Trần Khắc Vũ		Không			0	0%	Em
9	Trần Thị Ái		Không			0	0%	Em
10	Trần Thị Huyền		Không			0	0%	Em

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: Không.

VII. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC CẦN LƯU Ý: Không.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Dương Văn Thọ

C.P. * G.M.